2026-10-22 CSCA30_De_30_Cau_006

Mã bài CSCA30_De_30_Cau_006
Đề 30 · Câu 006 · Ngày 2026-10-22
Chương 03 - Hàm số · Dễ

Kết quả / 答案 B

解题步骤 · Lời giải tiếng Trung

第1步：$\sqrt{x^2}=|x|$。
→ 原理：把已求得的值代入上一步的公式，按先乘方、再乘除、后加减的顺序仔细计算，并约分到最简。
第2步：其余不同。
→ 原理：继续像上一步那样代入并化简，注意符号和运算顺序。
说明：对任意 $x\in\mathbb{R}$，都有 $\sqrt{x^2}=|x|$，且两者定义域同为 $\mathbb{R}$。$(\sqrt{x})^2$ 仅在 $x\geq 0$ 时有意义，而 x 与 $\sqrt[3]{x^3}=x$ 在 $x<0$ 时均不等于 $|x|$。
结论：选 B。

Các bước giải · Lời giải tiếng Việt

Bước 1 – $\sqrt{x^2}=|x|$ trên $\mathbb{R}$.
→ Lý thuyết: Thay các giá trị đã có vào công thức của bước trước và tính toán cẩn thận theo thứ tự: lũy thừa, rồi nhân – chia, cuối cùng cộng – trừ; rút gọn phân số về tối giản.
Bước 2 – A chỉ xác định khi $x\geq 0$; C, D bằng x.
→ Lý thuyết: tiếp tục thay số và rút gọn như bước trước, chú ý dấu và thứ tự phép tính.
Nhận xét: Với mọi $x\in\mathbb{R}$, ta có $\sqrt{x^2}=|x|$ và cả hai hàm cùng tập xác định $\mathbb{R}$. Hàm $(\sqrt{x})^2$ chỉ xác định với $x\geq 0$, còn x và $\sqrt[3]{x^3}=x$ khác $|x|$ khi $x<0$.
Kết luận: chọn B.

Mở đề bài / 查看题目